

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày 14-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thành - Bí thư Huyện đoàn Trùng Khánh.

Ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Hứa Văn Đ, Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 19 tháng 12 năm 198X tại huyện T, tỉnh C;

Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa Văn G và bà Long Thị H; Vợ Leo Thị Q; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 201x, con nhỏ sinh năm 201x.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và đang tại ngoại tại xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đình – Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người bị hại:

Cháu Ban Thị Thùy L, sinh ngày 14/7/200x. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Anh Ban Văn S, sinh năm 198x (bố đẻ). Có mặt.

Cùng trú tại: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nông Văn Sự - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Cháu Ban Văn D, sinh năm 201x. Người đại diện hợp pháp: Anh Ban Văn K (bố đẻ). Cùng vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C.

- Cháu Ban Thị L, sinh năm 201x. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Anh Ban Văn S, sinh năm 198x (bố đẻ). Có mặt.

Đều trú tại: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C.

- Cháu Hứa Huy H, sinh năm 201x. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Chị Leo Thị Q, sinh năm 199x (mẹ đẻ). Có mặt.

Đều trú tại: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 04/10/2019, Hứa Văn Đ ăn cơm tại nhà anh Ban Văn S có uống khá nhiều rượu, sau đó đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ thấy gà đang ăn thóc nên đuổi bắt để nhốt vào chuồng, nhưng không được. Lúc đó, Đ nhìn thấy các cháu Ban Thị Thùy L, Ban Thị L và Ban Văn D vừa đi nhặt hạt dẻ về đi qua trước cửa bếp nhà Đ. Lúc này Đ nảy sinh ý đồ xấu đối với cháu L nên gọi “L ơi! vào giúp chú bắt gà”, sau khi nghe Đ gọi, cháu L đi vào thì bị Đ dùng tay kéo cháu vào nhà bếp và đóng cửa lại, rồi có hành vi dùng hai tay bóp vào hai vú của cháu L qua lớp áo bên ngoài khoảng 30 giây, cháu L kêu lên “ư! ư chú đừng làm thế”, lúc đó cháu H, D và L ở ngoài cửa bếp, nghe thấy tiếng L kêu, cháu L đẩy cửa vào thì thấy Đ buông cháu L ra, Linh khóc chạy ra ngoài cửa. Sau đó cả 03 cháu đi về nhà, trên đường về cháu L có gặp chị Leo Thị Q (vợ của Hứa Văn Đ), cháu L khóc và kể lại sự việc cho chị Q biết. Về đến nhà chị Q có hỏi con trai Hứa Huy H và H trả lời “Thật, bố đóng cửa vào, con ở ngoài”, nên chị đã khuyên chồng đi xin lỗi gia đình L.

Sau khi sự việc xảy ra, gia đình cháu L đã làm đơn tố cáo lên Công an huyện Trùng Khánh đề nghị xử lý đối với Hứa Văn Đ theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận được tin báo, cơ quan điều tra đã đưa cháu L lên Trung tâm y tế huyện Trùng Khánh tiến hành kiểm tra, xem xét dấu vết trên thân thể cháu L. Qua kiểm tra không phát hiện dấu vết, tổn thương trên cơ thể cháu L.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh ra Quyết định trưng cầu giám định tổn thương cơ thể đối với cháu

Linh. Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 017/19/TD ngày 28/10/2019 của Trung tâm pháp y - Sơ y tế Cao Bằng kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Qua thăm khám toàn âm hộ, màng trinh, âm đạo thấy:

- Bộ phận sinh dục ngoài không có dấu hiệu tổn thương, màng trinh hình khía, không có vết rách cũ và mới.

- Trên thân thể không có dấu vết thương tích

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%".

Quá trình điều tra chứng minh được: Buổi trưa ngày 04/10/2019, các cháu L, L và D đi nhặt hạt dẻ về có đi qua trước cửa nhà bếp của Đ, sẵn có men rượu trong người, Hứa Văn Đ nảy sinh ý đồ xấu đối với cháu L nên gọi và kéo L vào nhà bếp rồi đóng cửa lại, sau đó có hành vi dùng hai tay bóp vào hai vú của cháu L. Lúc này các cháu H, D và L ở ngoài cửa bếp, nghe thấy tiếng L kêu, cháu L đẩy cửa vào thì Đ mới buông cháu L ra, L khóc chạy ra ngoài cửa, rồi cả 03 cháu đi về nhà. Hành vi của Hứa Văn Đ nhằm thỏa mãn nhu cầu dục vọng, không có mục đích giao cấu.

Người bị hại cháu L khai: Trưa ngày 04/10/2019 cùng với hai em L, D đi nhặt hạt dẻ, khi quay về thì chú Đ gọi vào giúp bắt gà. Sau đó Đ kéo cháu vào nhà bếp dùng hai tay bóp vào vú của cháu. Vì đau nên cháu kêu lên, lúc này em gái là Ban Thị L đẩy cửa vào thì chú Đ mới buông ra và cháu chạy ra ngoài cùng các em đi về nhà. Trên đường về gặp vợ chú Đ thì cháu đã kể lại sự việc cho vợ chú ấy biết. Buổi tối cùng ngày cháu cũng kể lại mọi chuyện cho bố mẹ biết.

Những người làm chứng các cháu L, D và H cùng xác nhận: Sau khi Đ gọi và kéo L vào bếp thì đóng cửa lại, sau đó nghe tiếng L kêu, nên tiến lại gần cửa, L đẩy vào thì Đ mới bỏ L ra. Lúc đó thấy L khóc rồi cả 03 cháu đi về nhà.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTK ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Hứa Văn Đ về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai: Buổi trưa ngày 04/10/2019, có uống rượu tại nhà anh Ban Văn S, sau đó đi về nhà. Khi nhìn thấy cháu L thì bị cáo nảy sinh dục vọng và gọi L vào bếp đóng cửa lại và dùng tay bóp vào vú của cháu. Mục đích chỉ để thỏa mãn nhu cầu chứ không có mục đích giao cấu với cháu. Do có rượu trong người, không kiềm chế được bản thân nên đã có hành vi như thế, nay bị cáo thấy rất ân hận, xấu hổ và có lời xin lỗi đến gia đình anh S. Ngày 07/02/2020, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại và nhất trí bồi thường thêm cho gia đình anh S số tiền 5.000.000đ.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh S nhất trí để tòa xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con và khai: Buổi chiều ngày 04/10/2019 hai vợ chồng anh đi làm, đến tối về nghe vợ và con kể lại là Hứa Văn

Đ có hành vi kéo cháu L vào bếp rồi dùng tay bóp vào vú của cháu. Sau đó gia đình làm đơn đề nghị cơ quan chức năng giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau khi sự việc xảy ra, Đ chưa bồi thường khoản nào cho gia đình anh. Nay đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín với số tiền 10.000.000đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 146; Các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bị cáo Hứa Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí và bồi thường danh dự, nhân phẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng biên giới, nhận thức pháp luật còn hạn chế; Có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, thì bị cáo có đầy đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo nhất trí bồi thường thêm 5.000.000đ là phù hợp với quy định tại Điều 592 Bộ luật dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử nhất trí mức bồi thường trên.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt; Người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y và tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ, nên có cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/10/2019, tại nhà bếp của bị cáo, Hứa Văn Đ đã có hành vi dùng tay bóp vào hai vú của cháu Ban Thị Thùy L qua lớp áo bên ngoài. Vì đau nên cháu L kêu lên và có cháu Ban Thị L đẩy cửa bếp vào thì bị cáo mới bỏ L ra. Hành vi của bị cáo để thỏa mãn dục vọng của mình

nhưng không nhằm mục đích giao cấu.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại nhân phẩm, danh dự của con người, đặc biệt là đối với danh dự của trẻ em là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền nêu trên đều bị xã hội lên án và phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra những tổn thất về danh dự và nhân phẩm của cháu L, tác động không nhỏ đến sự phát triển đầy đủ bình thường về mặt tâm lý và tinh thần của cháu; gây bức xúc, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, suy đồi đạo đức nhưng vì để thỏa mãn dục vọng thấp hèn của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Do vậy, hành vi này đã phạm vào tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự đúng như nội dung Cáo trạng của Viện KSND huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo.

Hiện nay, tình trạng xâm hại tình dục trẻ em trên phạm vi cả nước nói chung và địa bàn huyện nói riêng đang ngày càng diễn biến hết sức phức tạp, được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả với số tiền là 2.000.000đ. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích ở trên thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Vì vậy đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo của người bào chữa không có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bị hại và gia đình. Xét thấy mức yêu cầu 10.000.000đ của gia đình bị hại là phù hợp với Điều 592 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận. Xác nhận bị cáo đã nộp 2.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, nay buộc bị cáo bồi thường thêm số tiền là 8.000.000đ.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 146; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hứa Văn Đ phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hứa Văn Đ 09 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 592 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000đ cho bị hại Ban Thị Thù L, có người đại diện hợp pháp là anh Ban Văn S. Cùng trú tại: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận bị cáo đã nộp 2.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, nay còn phải bồi thường thêm số tiền là 8.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hứa Văn Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự và 400.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã C (bằng TB);
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng

hại;

- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bảo vệ QVLIHP cho bị hại;
- Lưu.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Xuân – Trần Văn Thành

Nông Văn Tùng

